**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN ĐỊA LÝ LỚP 10 TUẦN 26**

**BÀI 31: VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG NGHIỆP. CÁC NHÂN TỐ**

**ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

**I. Vai trò và đặc điểm của công nghiệp**

**1. Vai trò**

Đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân vì:

- Sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất rất lớn

- Cung cấp hầu hết các tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho tất cả các ngành kinh tế .

- Tạo ra sản phẩm tiêu dùng nhằm nâng cao đời sống xã hội.

- Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, tạo khả năng mở rộng sản xuất, thị trường lao động, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập.

- Củng cố an ninh quốc phòng.

- Chỉ tiêu để đánh giá trình độ phát triển của một nước

**2. Đặc điểm**

a. Sản xuất công nghiệp bao gồm hai giai đoạn

- Giai đoạn 1:Tác động vào đối tượng lao động → nguyên liệu

- Giai đoạn 2: Chế biến nguyên liệu→ tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng

Cả hai giai đoạn đều sử dụng máy móc

b. Sản xuất công nghiệp có tính chất tập trung cao độ:Đòi hỏi nhiều kĩ thuật và lao động trên một diện tích nhất định để tạo ra khối lượng sản phẩm.

c. Sản xuất công nghiệp bao gồm nhiều ngành phức tạp, được phân công tỉ mỉ và có sự phối hợp giữa nhiều ngành để tạo ra sản phẩm cuối cùng.

**3. Phân loại:**

- Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động: CN khai thác, CN chế biến.

- Dựa vào công dụng kinh tế của sản phẩm:

+ Công nghiệp nặng (nhóm A) sản phẩm phục vụ cho sản xuất

+ Công nghiệp nhẹ (nhóm B) sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và đời sống của con người.

**II. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp**

**1. Vị trí địa lí**

Tự nhiên, kinh tế, chính trị: gần biển,sông, đầu mối GTVT, đô thị,..→lựa chọn các nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ cấu ngành CN.

**2. Nhân tố tự nhiên**

Đây là nhân tố quan trọng, tạo điều kiện hay trở ngại

- Khoáng sản: Trữ lượng, chất lượng, chủng loại, phân bố→ chi phối quy mô, cơ cấu, tổ chức các xí nghiệp công nghiệp:các nhà máy xi măng tập trung nơi có nguồn đá vôi phong phú(Bỉm Sơn-Thóa)

- Khí hậu, nước: Phân bố, phát triển công nghiệp: luyện kim màu, dệt, nhuộm, thực phẩm,...

- Đất, rừng, biển: Xây dựng xí nghiệp công nghiệp

**3. Nhân tố kinh tế - xã hội**

- Dân cư, lao động: ngành cần nhiều lao động(dệt may) phân bố ở khu vực đông dân, các ngành kĩ thuật cao(điện tử) nơi có đội ngũ lành nghề

- Tiến bộ khoa học kĩ thuật: thay đổi quy luật phân bố xí nghiệp, việc khai thác và sử dụng tài nguyên

- Thị trường (trong nước và ngoài nước): Lựa chọn vị trí các xí nghiệp, hướng chuyên môn hóa

- Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật: Đường giao thông, thông tin, điện nước

- Đường lối, chính sách: ảnh hưởng quá trình công nghiệp hóa → phân bố công nghiệp hợp lí, thúc đẩy công nghiệp phát triển.

**BÀI 32: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP.**

**I. Công nghiệp năng lượng**

\* Vai trò: (SGK)

\* Cơ cấu: CN khai thác than, CN khai thác dầu, CN điện lực

a. Khai thác than:

- Vai trò: Nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện, luyện kim (than được cốc hóa);Nguyên liệu quý cho CN hóa chất

- Trữ lượng, sản lượng, phân bố:Ước tính 13.000 tỉ tấn (3/4 than đá),sản lượng khai thác 5 tỉ tấn/năm, tập trung chủ yếu ở BBC( Hoa Kì, LBNga, TQ, Ba Lan, CHLBĐức, Ôxtrâylia,..)

b. Khai thác dầu mỏ:

- Vai trò: Nhiên liệu quan trọng (vàng đen), nguyên liệu cho CN hóa chất,...

- Trữ lượng, sản lượng, phân bố:Ước tính 400-500 tỉ tấn (chắc chắn 140 tỉ tấn), sản lượng khai thác 3,8 tỉ tấn/năm, khai thác nhiều ở các nước đang phát triển (Trung Đông, Bắc Phi LBNga, MLTinh, Trung Quốc,...

c. Công nghiệp điện lực:

- Vai trò: Cơ sở phát triển nền công nghiệp hiện đại, đẩy mạnh khoa học kĩ thuật và nâng cao đời sống văn hóa, văn minh của con người.

- Trữ lượng, sản lượng, phân bố: Được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau: nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, năng lượng gió, thủy triều,...Sản lượng khoảng 15.000 tỉ kWh.

**II. Công nghiệp luyện kim (Giảm tải)**

( Yêu cầu HV về nhà đọc thêm SGK)

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**

Câu 1: So sánh đặc điểm sản xuất công nghiệp với sản xuất nông nghiệp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Công nghiệp** | **Nông nghiệp** |
| **Đối tượng sản xuất** |  |  |
| **Tư liệu sản xuất** |  |  |
| **Quá trình sản xuất** |  |  |
| **Không gian sản xuất** |  |  |
| **Mức độ phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên** |  |  |

Câu 2: Tại sao nói năng lượng là tiền đề của tiến bộ khoa học - kĩ thuật ?